TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 393/2018/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2250/2017/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng H, sinh năm 1987.
HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.
Hiện tạm trú: 631 (cũ A216), tổ 1, KP. 1, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1983
HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.
Hiện tạm trú: 631 (cũ A216), tổ 1, KP. 1, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Hồng H và ông Phan Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng H và ông Phan Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phan Thị Như B, sinh ngày 02/01/2009 và Phan Trương M, sinh ngày 07/9/2014. Ly hôn bà H và ông P thỏa thuận giao cháu B, cháu M cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Bà H và ông P mỗi người phải chịu 75.000đ án phí HNGĐ-ST, Bà H tự nguyện nộp thay ông P số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà H phải nộp là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 003225 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B. Hoàn trả H 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Q